

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Tiệp.
2. Ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lò Thị O, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bị đơn:** Anh Vi Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giữ, tạm giam khu vực huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 07/01/2025 nguyên đơn chị Lò Thị O trình bày:

Chị và anh Vi Văn H sau thời gian tìm hiểu thì kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 11/7/2014. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, anh H luôn gây sự. Sau đó anh H vi phạm pháp luật về ma túy hiện nay đang bị tạm giam tại Phân trại

tạm giữ, tạm giam khu vực huyện S, tỉnh Sơn La. Nay chị O thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh H được nữa nên chị đề nghị xin được ly hôn với anh Vì Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vì Thị Kiều X - sinh ngày 16/01/2015. Nếu ly hôn chị O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Chị O đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm chị O vẫn có mặt.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, tổng đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hướng dẫn anh Vì Văn H viết bản khai tại Phân trại tạm giữ, tạm giam khu vực huyện S, tỉnh Sơn La. Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2025 của anh H trình bày:

Anh và chị O chung sống và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M. Sau đó vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, sau đó anh vi phạm pháp luật về ma túy và đang bị tạm giam tại Công an huyện S, Nay chị O muốn ly hôn thì anh không đồng ý. Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Vì Thị Kiều X - sinh ngày 16/01/2015. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh nhất trí giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị O.

Anh H đã viết đơn xin xét xử vắng mặt.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị O và anh H đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị O, anh H là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị O, xử cho chị O được ly hôn anh Vì Văn H. Giao con chung là Vì Thị Kiều X - sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lò Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Anh Vì Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O. Quá trình giải quyết vụ án chị O cam đoan vợ chồng không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không giải quyết. Chị O được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị O đối với anh Vì Văn H cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Sau khi chị O có đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự; chị O đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng, đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại phiên tòa chị O vẫn có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

- Đối với anh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý anh H đã viết bản khai trình bày quan điểm của mình đối với các nội dung theo đơn khởi kiện của chị O và viết đơn xin xét xử vắng mặt.

Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử đối với vụ án và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Vì Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 11/7/2014 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị O và anh H đã sống không hạnh phúc, trong cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay, anh H đang bị tạm giam do có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy làm cho mâu thuẫn hôn nhân càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không tồn tại, mặc dù anh H không nhất trí ly hôn nhưng xét thấy anh H vi phạm pháp luật sau này phải đi chấp hành án trong một thời gian dài điều này không đảm bảo được cuộc sống chung, không thể cùng nhau xây dựng chăm lo cho gia đình được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị

O vẫn cương quyết xin ly hôn với anh H. Vì vậy, HĐXX quyết định cho chị O ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống chỉ có một người con chung là Vì Thị Kiều X - sinh ngày 16/01/2015, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ chứng minh được nguyên đơn xuất trình, giao nộp cho Tòa. Khi khởi kiện xin ly hôn chị O đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng và anh H cũng nhất trí với nguyện vọng nuôi con chung này của chị O, nhất trí để chị O nuôi con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con cùng.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ cần giao con chung cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của con chung, phù hợp với điều kiện thực tế là anh H phải đi chấp hành án phạt tù không thể trực tiếp nuôi con được. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị O và có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị O và anh H cam đoan không có nợ chung, về tài sản chung không kê khai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu khởi kiện sẽ xem xét giải quyết ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị O là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị O đối với anh Vì Văn H.

- Xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Vì Văn H.

- Giao con chung là Vì Thị Kiều X - sinh ngày 16/01/2015 cho chị Lò Thị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vì Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị O. Anh Vì Văn H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Lò Thị O được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Vì Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; Ông Quàng Văn Tiễn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Sộng Thị Si, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản Ngu Hấu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Giàng A Cha, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản Ngụ Hầu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về quan hệ pháp luật: Xin ly hôn; Kết quả biểu quyết: 3/3.

II. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Xử cho Sộng Thị Si được ly hôn với anh Giàng A Cha; Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung: Giao các con chung là Giàng Hoàng Bách - sinh ngày 14/8/2010, Giàng Thị Gâu Xư - sinh ngày 02/8/2013, Giàng Thị Pạ - sinh ngày 10/10/2014, Giàng A Tà - sinh ngày 19/01/2017 cho chị Sộng Thị Si trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Giàng A Cha không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Sộng Thị Si. Anh Giàng A Cha có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở. Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: Chị Sộng Thị Si được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Kết quả biểu quyết 3/3

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Vân

Quàng Văn Tiệp

Hoàng Thị Nhung